

HỌC THÔNG QUA TRẢI NGHIỆM - MỘT PHƯƠNG THỨC ĐÁP ỨNG NHU CẦU HỌC CỦA TRẺ KHUYẾT TẬT MẦM NON

LÊ THỊ THÚY HẰNG

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương
Email: thuyhang213@yahoo.com

Tóm tắt: Học trải nghiệm là cách học tự nhiên, mang lại sự cảm nhận rõ ràng, tác động trực tiếp từ các giác quan và tạo những dấu ấn cảm xúc mạnh mẽ đối với trẻ trong suốt quá trình khám phá, phát hiện để nhận biết. Trẻ được trải nghiệm thông qua hoạt động trong môi trường và điều kiện phù hợp sẽ kích thích cơ hội và phát triển khả năng sáng tạo của trẻ. Đặc biệt, đối với trẻ khuyết tật, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm đa dạng của trẻ khuyết tật chính là một khía cạnh đảm bảo cho sự phát triển của trẻ. Với trẻ khuyết tật, học dựa trên trải nghiệm đa dạng, phù hợp với đặc điểm khả năng, nhu cầu, phong cách và mức độ phát triển của trẻ sẽ khuyến khích sự tham gia tìm hiểu, khám phá môi trường xung quanh và nhận biết bản thân trẻ một cách hiệu quả hơn. Bài viết đề cập đến các nội dung: 1/ Trải nghiệm và trải nghiệm ở trẻ khuyết tật; 2/ Học trải nghiệm của trẻ khuyết tật mầm non; 3/ Đáp ứng và thúc đẩy nhu cầu học trải nghiệm đối với trẻ khuyết tật mầm non.

Từ khóa: Học; trải nghiệm; trẻ khuyết tật; mầm non.

(Nhận bài ngày 16/5/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 22/5/2017; Duyệt đăng ngày 25/6/2017).

1. Đặt vấn đề

Một đặc trưng cơ bản của hình thức học tập ở trẻ nhỏ đó là học thông qua trải nghiệm. Học trải nghiệm được coi là phương thức học tập hiệu quả và phù hợp với trẻ nhỏ. Các nghiên cứu của Mary Mayersky [1], Lowenfeld, Viktor; Brittain, W. Lambert [2] đã chỉ ra ý nghĩa của trải nghiệm đối với sự phát triển năng lực và kĩ năng sáng tạo đối với trẻ nhỏ. Học trải nghiệm là cách học tự nhiên, mang lại sự cảm nhận rõ ràng, tác động trực tiếp từ các giác quan và tạo những dấu ấn cảm xúc mạnh mẽ đối với trẻ trong suốt quá trình khám phá, phát hiện để nhận biết. Vì vậy, đối với trẻ khuyết tật, học dựa trên trải nghiệm đa dạng, phù hợp với đặc điểm khả năng, nhu cầu, phong cách và mức độ phát triển của trẻ sẽ khuyến khích sự tham gia tìm hiểu, khám phá môi trường xung quanh và bản thân trẻ một cách hiệu quả hơn.

2. Một số khái niệm

2.1. Trải nghiệm và trải nghiệm ở trẻ khuyết tật

Theo Wikipedia: Trải nghiệm là kiến thức hay sự thành thạo một sự kiện hoặc một chủ đề bằng cách tham gia hay chiêm lĩnh nó. Trải nghiệm được hiểu là tiến trình hay là quá trình hoạt động năng động để thu thập kinh nghiệm cho bản thân mình đối với thế giới xung quanh. Qua trải nghiệm, trẻ có được kiến thức, kĩ năng, tình cảm và kinh nghiệm để hiểu và giải quyết một vấn đề nào đó. Trải nghiệm đạt được ở mức sáng tạo khi trẻ vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề trong các tình huống mới.

Trải nghiệm sáng tạo được hiểu là cách nghĩ, cách hành động hay cách làm một việc gì đó để tạo ra kết quả theo cách riêng của một người và được đánh giá cao bởi chính người đó hoặc bởi những người khác [1]. Đối với trẻ nhỏ, được trải nghiệm là nhu cầu bản năng vốn có,

bởi vì, thế giới xung quanh đối với trẻ hết sức mới mẻ và hấp dẫn. Mọi điều khi trẻ khám phá và trải nghiệm đều mang đến nhận thức mới, thu hút và tạo ra cảm xúc tự hào, phấn khởi và hạnh phúc cho chính trẻ. Khi trải nghiệm, những phát hiện của trẻ sẽ khuyến khích trẻ tư duy, thể hiện hành vi ứng xử, đưa ra quyết định xử lí và hoạt động tương tác với đối tượng một cách hiệu quả và phù hợp.

Theo Lowenfeld, mỗi trẻ đều khác nhau ngay từ những năm đầu đời đến khi lớn lên, nhận thức được, hiểu được và cắt nghĩa được môi trường xung quanh. Cách thức và kinh nghiệm trải nghiệm diễn ra ở mỗi trẻ đều phản ánh đặc điểm riêng với những giá trị cá nhân của trẻ. Mọi trải nghiệm, nhất là trải nghiệm sáng tạo có vai trò quan trọng để trẻ biểu đạt suy nghĩ, cách thức hành động và phát triển bản thân [2].

Theo Luật Người Khuyết tật, tại Điều 2: “Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn”. Đặc điểm của khuyết tật ảnh hưởng tới cách thức và nhu cầu trải nghiệm của trẻ mang tính đặc thù. Những khác biệt mang tính cá nhân là do đặc điểm thể chất, nền văn hóa, môi trường... ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ. Khác biệt được thể hiện ở tốc độ, đặc điểm, chất lượng hoạt động trải nghiệm của mỗi trẻ. Tuy nhiên, trẻ khuyết tật cũng tuân theo tiến trình, quy luật như sự phát triển chung và có thể đạt được ở mức sáng tạo nếu đáp ứng phù hợp với nhu cầu cá nhân [3].

Nhìn nhận về trải nghiệm của trẻ không nên dựa trên sản phẩm trẻ tạo ra mà cần dựa trên quá trình trẻ hoạt động, tương tác với con người, sự vật, hiện tượng trong môi trường. Thông qua hoạt động trải nghiệm, trẻ bộc lộ bản thân và thể hiện suy nghĩ, ý tưởng, hành



động, cảm xúc, kinh nghiệm và năng lực của mình theo cách nhìn của trẻ. Hiểu trải nghiệm của trẻ không có nghĩa là tạo nên một sản phẩm mới mẻ có ý nghĩa và giá trị đối với xã hội, mà đó là một quá trình học hỏi, là cách trẻ thể hiện bản thân để khám phá, tìm hiểu, tích lũy kinh nghiệm mới cho chính mình.

Trải nghiệm ở trẻ khuyết tật là quá trình trẻ được làm, được thể hiện và được nhận thức về con người, thế giới xung quanh theo cách của trẻ. Trải nghiệm có thể diễn ra với cách thức và mức độ khác nhau nhằm mang lại ý nghĩa, giá trị cụ thể cho sự phát triển của trẻ. Kết quả của trải nghiệm là những phát hiện và kinh nghiệm mới để trẻ tiếp tục khám phá, hiểu được các đặc tính và làm chủ trong mối quan hệ tương tác với môi trường cũng như nhận ra được khả năng, sở thích và mối quan tâm của chính trẻ.

2.2. Học trải nghiệm của trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non

Giáo dục mầm non thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi [4]. Các lĩnh vực phát triển trong giáo dục cho trẻ mầm non cũng như trẻ khuyết tật trong độ tuổi mầm non bao gồm: 1/ Phát triển thể chất; 2/ Phát triển nhận thức; 3/ Phát triển ngôn ngữ; 4/ Phát triển tình cảm xã hội; 5/ Phát triển thẩm mỹ. Trên cơ sở tham gia vào các hoạt động trong nhà trường mầm non, trẻ khuyết tật được phát triển và có được sự chuẩn bị tốt nhất để có thể đi học lớp 1 [5]. Đồng thời, thiết kế hoạt động giáo dục cho trẻ khuyết tật được thực hiện dựa trên khả năng, nhu cầu của mỗi trẻ.

Trẻ khuyết tật ở lứa tuổi mầm non cần học được các kiến thức và kĩ năng để thể hiện khả năng của mình và thích ứng với môi trường. Tuy nhiên, mỗi trẻ lại có sự khác nhau về năng lực, nhu cầu và sở thích. Theo đó, người giáo viên cần tìm cách thức phù hợp để chuyển những nhiệm vụ học tập với nhiều áp lực và thách thức đối với trẻ thành những cơ hội để trẻ được trải nghiệm một cách thú vị, mới mẻ và hấp dẫn.

Thúc đẩy sự quan tâm, hứng thú, khả năng độc lập và sáng tạo của trẻ khi giải quyết nhiệm vụ học tập đòi hỏi người giáo viên nhận ra được sự khác biệt của trẻ để đáp ứng và đảm bảo rằng việc học mang lại ý nghĩa, niềm vui, sự yêu thích và khả năng độc lập đối với trẻ.

Theo Hall, dạy học đáp ứng sự khác biệt là cách mà giáo viên nhận biết và đáp lại được sự khác biệt của học sinh về kiến thức, ngôn ngữ, sở thích, độ sẵn sàng và hứng thú học tập [6]. Với quan điểm “*một cơ không vừa cho tất cả*”, đòi hỏi giáo viên phải dựa trên tiếp cận cá nhân. Tạo ra những trải nghiệm học tập và cơ hội được đáp ứng thích hợp với mức độ phát triển của từng trẻ để giúp trẻ tiến bộ [7]. Dạy học đáp ứng sự khác biệt còn có nghĩa là giáo viên biết tận dụng, cổ vũ những gì đang diễn ra từ hoạt động của trẻ, giúp trẻ có nhiều lựa chọn để học được nhiều thông tin, hiểu và diễn đạt được những gì đã học. Giáo viên cần áp dụng những phương pháp khác nhau với những khác biệt của trẻ nhằm đảm bảo trẻ thể hiện bản thân, cũng như xây dựng được ý tưởng để phát triển quá trình trải nghiệm chủ động, tạo

ra được sản phẩm từ quá trình học tập [8].

Việc tạo cơ hội phù hợp để trẻ khuyết tật xuất hiện nhu cầu và động cơ khám phá trong quá trình học tập là hết sức cần thiết. Giáo viên cần chấp nhận rằng sẽ có một vài kiểu hành vi mà trẻ khuyết tật có thể không thể hiện giống như mong đợi. Thay bằng chú ý đến tiêu chuẩn hóa hành vi của trẻ hoặc chú ý đánh giá kết quả sản phẩm trẻ tạo ra, giáo viên cần chú ý tạo môi trường tiếp cận hoạt động gần gũi, thân thiện với trẻ trong suốt quá trình trẻ tham gia, đồng thời khuyến khích trẻ được làm theo cách phù hợp với trẻ.

Có ba cách học tập cơ bản: 1/ Học theo cách trải nghiệm cơ bản, thuộc bản năng sinh tồn. Trước một thử thách đơn giản, trẻ có thể tự điều chỉnh hành vi phù hợp để tồn tại. Cách học này được hình thành ngay từ thời kì sơ sinh; 2/ Học tập trải nghiệm sáng tạo. Biểu hiện rõ nhất là trẻ khám phá, trải nghiệm và có thể làm ra một cái gì đó với sự hứng thú, say mê, tự nhiên và sáng tạo; 3/ Học tập diễn ngôn, được sử dụng như là một phần xã hội hóa, trẻ tham gia khám phá thế giới và khái quát hóa thông tin [9]. Được học theo cách trải nghiệm sáng tạo sẽ kích lệ nhu cầu, động cơ, năng lực khám phá và sáng tạo của trẻ. Đặc biệt, được trải nghiệm với các nguyên vật liệu từ môi trường xung quanh ở ngay giai đoạn phát triển sớm sẽ ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển ngôn ngữ, tư duy và khả năng sáng tạo sau này của trẻ [10].

Trẻ khuyết tật được trải nghiệm phù hợp với nhu cầu chính là cơ hội học hỏi, phát hiện và khám phá những điều mới mẻ, đồng thời thúc đẩy động cơ để trẻ tập trung và tích cực tham gia vào hoạt động.

Trong cùng một hoạt động trải nghiệm, nhưng mỗi trẻ sẽ có nhu cầu, mục đích và cách trải nghiệm khác nhau. Mỗi trải nghiệm đều có ý nghĩa riêng đối với trẻ. Tạo cho trẻ cơ hội được tự lựa chọn cách trải nghiệm mà trẻ cảm thấy thoải mái, không khiên cưỡng, sẽ giúp nuôi dưỡng sự tự tin, mở rộng kinh nghiệm và sự hiểu biết, cũng như phát triển khả năng sáng tạo của trẻ. Đồng thời, đáp ứng nhu cầu được trải nghiệm dựa trên sự khác biệt của trẻ khuyết tật đòi hỏi người giáo viên cần chú ý xuất phát từ nhịp điệu, đặc điểm phát triển của từng cá nhân trẻ để thiết kế và tổ chức hoạt động học trải nghiệm.

2.3. Đáp ứng và thúc đẩy nhu cầu học trải nghiệm đối với trẻ khuyết tật

2.3.1. Thiết kế hoạt động học trải nghiệm dựa trên nhu cầu của trẻ khuyết tật

Theo Vygotsky, cần tìm hiểu về trẻ để biết được trẻ có thể làm được gì, trẻ cần sự giúp đỡ gì và những gì ở thời điểm hiện tại trẻ chưa làm được [11]. Các lí thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner chỉ ra mỗi trẻ có những dạng và xu hướng phát triển năng lực khác nhau. Hiểu biết về dạng xu hướng phát triển năng lực của trẻ giúp giáo viên có các quyết định phù hợp đối với kích thích sự phát triển và khả năng học tập của trẻ một cách hiệu quả nhất [12].

Mary Mayesky cho rằng, giáo viên cần tìm hiểu rõ những điểm sau: 1/ Nhu cầu và sở thích của trẻ; 2/ Mức

độ phát triển của trẻ; 3/ Các nguyên liệu và nguồn lực sẵn có để trẻ trải nghiệm. Những hiểu biết đó sẽ giúp ích cho giáo viên thiết kế kế hoạch học trải nghiệm, khuyến khích sự chủ động và sáng tạo của trẻ [1].

Mục tiêu của học trải nghiệm là nhằm đáp ứng nhu cầu của trẻ. Nghĩa là, trẻ cần được tham gia vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi, khả năng, nhu cầu và sự quan tâm của trẻ. Thông qua hoạt động trải nghiệm, trẻ cảm nhận và phản ứng lại các sự việc và môi trường để phát hiện và học được những điều mới mẻ về thế giới. Bằng việc kết hợp những điều trẻ nghĩ với những điều trẻ cảm nhận và điều trẻ làm làm, trẻ từng bước phát triển, thành thực các kĩ năng chức năng, đồng thời giúp trẻ thể hiện được các cảm xúc của bản thân, tạo dấu ấn và kinh nghiệm về những gì mà trẻ đã học và trải nghiệm.

Một cách tiếp cận dựa trên phương pháp dạy học phù hợp với quá trình phát triển của trẻ (Developmentally Appropriate Practice - DAP) chỉ ra cách thức và lí do giáo viên cần tìm hiểu nhu cầu của trẻ. Các khía cạnh giáo viên cần tìm hiểu bao gồm: 1/ Biết về sự phát triển và học tập ở mỗi độ tuổi và những kinh nghiệm ban đầu có ảnh hưởng sâu sắc đến trẻ; 2/ Biết được những gì là phù hợp với mức độ phát triển, phong cách học tập, sở thích và khả năng của từng trẻ. Trên cơ sở đó để đưa ra các quyết định trẻ học và trải nghiệm phù hợp cho mỗi đứa trẻ; 3/ Biết được giá trị, kì vọng và các yếu tố tạo nên cuộc sống ở nhà và trong cộng đồng nơi trẻ sinh sống [13].

Hiểu rõ những đặc điểm, nhu cầu, khả năng, phong cách học tập và sự quan tâm của trẻ, người giáo viên có thể xác định và thiết kế các hoạt động trải nghiệm, cũng như cung cấp những kinh nghiệm học tập có ý nghĩa, phù hợp, liên quan đến nhu cầu, sở thích, phong cách học tập và tôn trọng trải nghiệm của trẻ.

Trên cơ sở những hiểu biết về trẻ, giáo viên thiết kế kế hoạch cho các hoạt động trải nghiệm cho trẻ theo từng ngày và theo tuần.

Bản kế hoạch tuần xác định: 1/ Những hoạt động trải nghiệm sẽ được tổ chức trong tuần, địa điểm/môi trường tổ chức và thời gian cho từng hoạt động; 2/ Các mục tiêu, dự kiến kết quả trẻ có thể đạt được trong từng hoạt động trải nghiệm; 3/ Chuẩn bị của giáo viên, trẻ và gia đình về nguyên liệu, thiết bị và môi trường; 4/ Nội dung và số lượng các hoạt động cụ thể; 5/ Cách thức tổ chức, quản lí hoạt động của giáo viên và hoạt động trải nghiệm của trẻ.

Khi thiết kế kế hoạch hoạt động, giáo viên cần đảm bảo sự cân bằng giữa hoạt động quen thuộc và những hoạt động mới mẻ. Đồng thời, chú ý để chuẩn bị các nguyên vật liệu sẽ được dùng trong hoạt động và cơ hội để trẻ được tự do trải nghiệm theo cách riêng của trẻ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các hoạt động trải nghiệm mặc dù đã được lên kế hoạch chi tiết, giáo viên vẫn cần có các phương án điều chỉnh phù hợp với bối cảnh, đặc điểm của trẻ tại thời điểm tổ chức hoạt động. Kết quả của hoạt động trải nghiệm của trẻ sau mỗi tuần cần được đánh giá để có cơ sở cho việc lập kế hoạch ở tuần tiếp theo.

2.3.2. Tạo môi trường hoạt động khuyến khích trẻ trải nghiệm

Môi trường cần thân thiện, thoải mái, khuyến khích sự khám phá, không gây áp lực, khuyến khích sự tự thể hiện và chia sẻ ý tưởng của trẻ. Cách thức tổ chức, bố trí môi trường vật chất trong lớp học không thoải mái có thể làm hạn chế năng lực thực hiện công việc, ngăn chặn cơ hội tương tác và thể hiện kĩ năng của trẻ. Ngược lại, môi trường hoạt động phù hợp với trẻ sẽ có ảnh hưởng tích cực, kích lệ trẻ thực hành kĩ năng và điều chỉnh hành vi của mình hiệu quả vào quá trình tương tác.

Môi trường tạo ra nhiều cơ hội để trẻ sử dụng kĩ năng chức năng trong các điều kiện hoạt động khác nhau. Vì vậy, giáo viên cần sắp xếp, bày trí, cung cấp nguyên liệu và trưng bày sản phẩm đảm bảo an toàn, hấp dẫn, khuyến khích sự trải nghiệm của trẻ:

a/ Sắp xếp khu vực phát triển chức năng

Giáo viên cần tính toán và xác định được những khu vực cho phát triển chức năng. Chẳng hạn, khu vực có đồ chơi nhỏ là nơi để trẻ thể hiện được và phát triển kĩ năng vận động tinh; góc thư viện là nơi trẻ được trải nghiệm các kĩ năng đọc, viết; góc đóng vai là bối cảnh tốt để trẻ được tương tác với bạn và đồ vật... Hoặc là môi trường hoạt động ở ngoài trời sẽ khuyến khích trẻ được trải nghiệm và phát triển vận động thô, khả năng giải quyết vấn đề, sự phát triển xã hội và nhận thức...

Cách thức tổ chức của môi trường vật chất trong lớp học có ảnh hưởng tới cơ hội tương tác, thực hành kĩ năng giao tiếp ngôn ngữ nói và sử dụng kĩ năng nghe của trẻ. Khi lựa chọn một góc của phòng học yên tĩnh, cách biệt với khu vực có hoạt động ồn ào sẽ giúp trẻ sử dụng kĩ năng nghe hiệu quả cho những nhiệm vụ nghe và những nhiệm vụ học đọc lập của trẻ. Lựa chọn khu vực có không gian đủ rộng giúp cho nhóm trẻ tương tác cùng nhau dễ dàng hơn, cũng như lựa chọn một góc nhỏ giúp trẻ tập trung cho hoạt động cá nhân của trẻ.

b/ Sắp xếp và bài trí môi trường trải nghiệm thuận tiện, dễ tiếp cận và an toàn

Môi trường cần tính tới các kiểu đi lại di chuyển của trẻ. Để thuận lợi cho di chuyển và định hướng trong môi trường, cần có hướng dẫn bằng biểu tượng nhận diện lối đi lại, khu vực hoạt động. Môi trường cần có các dấu hiệu thông báo khu vực cấm, khu vực nguy hiểm, hoặc để gây đổ vỡ...

Sắp xếp môi trường ngăn nắp, lối đi đủ rộng để thuận lợi cho trẻ di chuyển, nhất là khi chuyển tiếp từ hoạt động này tới hoạt động khác. Môi trường hoạt động nên được sắp xếp theo hướng mở, dễ tiếp cận để giáo viên có thể di chuyển dễ dàng tới mọi vị trí và quan sát, tương tác và hỗ trợ trẻ khi cần thiết.

Cấu trúc môi trường ổn định, có tổ chức, thuận lợi sẽ giúp trẻ khuyết tật thể hiện mình tốt hơn. Có những quy định cho trẻ biết về khu vực để trẻ được hoạt động, những khu vực để cất, trưng bày hoặc phơi sản phẩm.... Các vị trí để giấy, bút chì màu, bút chì và đất sét hay các nguyên liệu để xé dán được hướng dẫn và có vị trí cố định để trẻ biết, dễ sử dụng. Khi có sự thay đổi, điều chỉnh môi trường vật chất lớp học cần thông báo để trẻ



biết để sẵn sàng chấp nhận cho sự thay đổi và chủ động trong hoạt động.

Các nguyên liệu phục vụ hoạt động được trưng bày để trẻ dễ nhìn, dễ tiếp cận lấy và an toàn trong các hoạt động của trẻ. Chẳng hạn, nguyên liệu đặt ở trên giá cần vừa tầm với sẽ giúp trẻ tự lấy, tự lựa chọn và bổ sung nguyên liệu khi cần thiết...

Vật liệu sắc nhọn, không an toàn như kéo cần được để ngoài tầm với của trẻ. Các nguyên liệu ướt và khô cần được để tách ra thành khu vực. Các khu vực và góc hoạt động được quy định rõ ràng.

c/ Cung cấp nguyên liệu cho quá trình trải nghiệm của trẻ

Mỗi màu vẽ, sợi vải, đất nặn, những mảnh gỗ và những viên đá là các nguyên liệu thu hút sự khám phá để trẻ phát hiện, tạo ra sản phẩm của chính mình. Được trải nghiệm với nguyên liệu, trẻ dần chuyển từ chưa thực sự có kĩ năng đến nhận ra, phát hiện, tìm tòi và tạo ra được cách sử dụng nguyên liệu phù hợp với ý tưởng của mình. Cùng với cảm xúc được trải nghiệm với nguyên liệu, trẻ xuất hiện, nảy sinh những ý tưởng có tính kế tiếp nhau để hoàn thiện sản phẩm của mình. Trong mỗi sản phẩm tạo ra có dấu ấn sáng tạo cá nhân nhằm biểu đạt bản thân mà không có một nguyên mẫu nào trùng lặp. Tuy nhiên, các nguyên liệu cung cấp cần được cân nhắc để đảm bảo trẻ khám phá và học hỏi.

Khi cung cấp nguyên liệu cho trẻ hoạt động, chỉ nên để một số lượng vừa đủ ra ngoài để trẻ không bị choáng ngợp bởi quá nhiều thứ và tập trung vào tìm hiểu, khám phá. Các nguyên liệu cũng cần được trao đổi và mở rộng với nhiều đặc tính vật chất để trẻ có cơ hội tiếp xúc, khám phá một cách đa dạng. Theo đó, không nên chỉ cho trẻ tiếp xúc với một loại hoặc để trẻ làm việc với một loại nguyên liệu quá lâu khi ý tưởng hoạt động, khám phá trải nghiệm của trẻ đã hoàn thành. Khi trẻ có nhu cầu sử dụng thêm hoặc muốn có loại nguyên liệu mới để thực hiện cho sản phẩm của mình, giáo viên cần quan sát xem để nghị của trẻ có thực sự phù hợp không. Trong trường hợp vẫn còn nguyên liệu nhưng trẻ lại để nghị có thêm thì giáo viên cần yêu cầu trẻ sử dụng hết trước khi có để nghị bổ sung. Hoặc để nghị trẻ để gọn những nguyên liệu đang sử dụng thừa vào đúng vị trí trước khi được cung cấp loại nguyên liệu mới.

d/ Trưng bày và lưu giữ sản phẩm

Cần sắp xếp bố trí ngăn nắp khu vực trưng bày, lưu giữ sản phẩm của trẻ. Giáo viên có thể sử dụng cặp đựng hồ sơ cá nhân bằng bìa cứng để lưu giữ sản phẩm của trẻ. Các cặp kẹp hồ sơ này có thể tạo ra cho từng em và có thể để trẻ được làm và trang trí.

Trưng bày sản phẩm có thể tận dụng những mảng tường hoặc những sợi dây được căng lên để trẻ dùng ghim, kẹp, băng dính, dây buộc gắn bài của mình lên đó. Việc trang trí, trưng bày sản phẩm của trẻ ở lớp học giúp cho phòng học hấp dẫn hơn, thú vị hơn với trẻ và khiến trẻ cảm thấy mình được chào đón và tự hào về những sản phẩm của mình. Biết trưng bày, lưu trữ sản phẩm khi hoàn thành là yếu tố quan trọng để trẻ chủ động và có ý tưởng phát triển hoạt động trong các trải nghiệm mỗi ngày.

2.3.4. Hỗ trợ trẻ dựa trên đến tốc độ và cách thức trải nghiệm của trẻ

Vai trò của giáo viên là tạo điều kiện để trẻ được thể hiện bản thân thông qua hoạt động mà không tập trung phán xét vào quá trình và kết quả trải nghiệm của trẻ. Những hỗ trợ của giáo viên đối với trẻ khuyết tật để đảm bảo rằng :

- Trẻ cảm thấy mình *có khả năng* hoàn thành nhiệm vụ. Giáo viên cần tạo cho trẻ cơ hội suy nghĩ về điểm khởi đầu của trải nghiệm như trao đổi về ý tưởng ban đầu cho hoạt động. Hỗ trợ để trẻ hình thành thói quen, học cách làm việc độc lập, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. Giáo viên cần sẵn sàng để trẻ được chủ động dùng các nguyên liệu và sẵn sàng cung cấp cho trẻ những nguyên liệu mà trẻ cần phục vụ cho hoàn thiện sản phẩm của trẻ. Những trải nghiệm trẻ có được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có thể chỉ là những kĩ năng đơn giản nhưng trẻ cảm thấy mình đã hoàn thành, mình đã làm và giúp trẻ trở nên tự tin, thấy mình có thể và có khả năng thực hiện.

- Trẻ cảm thấy mình *có thể* kết giao thành công với giáo viên và các bạn cùng lớp. Để khuyến khích cơ hội tương tác và làm việc cùng nhau với các bạn, giáo viên cần hiểu mức độ và kĩ năng phát triển của trẻ; có thái độ quan tâm và đồng cảm với trẻ cũng như thiết kế hoạt động để trẻ được tham gia và tương tác trong các trải nghiệm cùng các bạn. Dành cơ hội cho trẻ được lựa chọn, trao đổi và giới thiệu với các bạn về ý tưởng, cách làm của trẻ. Cần khuyến khích trẻ tìm kiếm và lựa chọn để có khởi đầu hoặc tiếp tục chia sẻ ý tưởng mở rộng các trải nghiệm cùng với mọi người;

- Trẻ biết mình *có đóng góp* một cách có ý nghĩa vào nhóm. Khuyến khích trẻ tự nói về những gì các em cho là mình có khả năng làm tốt, không quan trọng là việc gì. Gắn câu trả lời của trẻ với những bài học và để trẻ tham gia giúp giáo viên trong quá trình giảng dạy. Giáo viên cần nêu bật những thành tích đã đạt được của trẻ (dù là rất nhỏ) trước cả lớp để trẻ thấy được những đóng góp của mình [14].

Giáo viên có thể thể hiện mức độ quan tâm đến hoạt động, sở thích tự nhiên của trẻ khuyết tật bằng sự quan sát nhạy cảm, tôn trọng phát triển khả năng làm việc độc lập theo cách của trẻ. Để trẻ có thể phát triển khả năng làm việc độc lập, giáo viên cần giải thích rõ ràng nhiệm vụ cho trẻ, lấy ví dụ cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu để trẻ có mối liên hệ với nhiệm vụ, đồng thời đưa ra câu hỏi gợi mở, trao đổi một cách tỉ mỉ để trẻ nắm được nhiệm vụ các em cần phải thực hiện là gì?

Trong hướng dẫn từng phần của nhiệm vụ, giáo viên cần tạo cho trẻ khuyết tật biết cách xác định được cần bắt đầu từ đâu, thứ tự lần lượt theo các bước nào và cách thực hiện từng phần của nhiệm vụ. Đồng thời cũng giúp trẻ tìm thấy mối liên kết giữa các bước thực hiện nhiệm vụ bằng cách thông qua thực hiện để củng cố và khởi đầu các ý tưởng cho thực hiện phần mới của một nhiệm vụ.

Trong quá trình trẻ thực hiện nhiệm vụ, giáo viên phải chú ý thường xuyên để có thể trợ giúp và hướng dẫn trẻ thực hiện. Bằng cách kiểm tra lại kết quả thực

hiện và điều chỉnh bổ sung, khi trẻ gặp khó khăn những điều chỉnh và trợ giúp kịp thời sẽ giúp trẻ tiếp tục duy trì hoạt động trải nghiệm.

3. Kết luận

Mục đích của tạo ra cơ hội trải nghiệm cho trẻ khuyết tật đó là đáp ứng phù hợp với mối quan tâm, độ tuổi và khả năng mỗi trẻ để phát triển khả năng làm việc độc lập, sự tự tin và có giá trị của trẻ phù hợp với tốc độ phát triển riêng của mỗi trẻ. Tăng cường các cơ hội trải nghiệm và khuyến khích trẻ khuyết tật được trải nghiệm độc lập sẽ giúp trẻ nhận thức thế giới và nhận thức về bản thân một cách dễ dàng hơn. Khi làm việc với trẻ khuyết tật, người giáo viên cần phát hiện được nhu cầu hoạt động, sự quan tâm của trẻ và phong cách học tập để thiết kế hoạt động khuyến khích trẻ trải nghiệm theo cách của trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Mary Mayesky, (2011), *Creative Activities for Young Childre*, Paperback
 [2]. Lowenfeld, Viktor; Brittain, W. Lambert, (1987), *Creative and Mental Growth*, Published by Prentice Hall.
 [3]. Sulzer-Azaroff, B., & Mayer, G. R., (1996), *Applying behavior-analysis procedures with children and youth*, New York: Holt, Rinehart, and Winston.
 [4]. Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 về việc ban hành Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 [5]. Trần Thị Thiệp - Nguyễn Xuân Hải - Lê Thị Thúy Hằng, (2008), *Giáo trình giáo dục hòa nhập dành cho hệ*

cao đẳng sư phạm mầm non, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[6]. Hall, T, (2002), *Differentiated instruction*, Wakefield, MA: National Center on Accessing the General Curriculum.
 [7]. Scott Willis and Larry Mann, (2000), *Differentiating Instruction Finding Manageable Ways to Meet Individual Needs (Excerpt)*, ASCD.
 [8]. Julie S. Vargas, (2009), *Behavior Analysis for Effective Teaching*, Fall.
 [9]. Hansjörg Hohr (2012), *Aesthetic quality in scientific experience. The problem of reference in John Dewey's aesthetics*, Nordic Studies in Education. vol. 32.
 [10]. Catterall, James S. (2009), *Doing well and doing good by doing art: The effects of education in the visual and performing arts on the achievements and values of young adults*, Los Angeles/London: Imagination Group/I-Group Books.
 [11]. J.V. Wertsch, (1985), *Cultural, Communication, and Cognition: Vygotskian Perspectives*. Cambridge University Press.
 [12]. Howard Gardner, (1983), *Frames of Mind: The Theory of Multiple Intelligences*, Basic Book.
 [13]. Copple, Carol and Sue Bredekamp, (2009), *Developmentally Appropriate Practice in Early Childhood Programs: Serving Children from Birth through Age 8*, Washington, DC: National Association for the Education of Young Children.
 [14]. Nguyễn Xuân Hải, (2008), *Quản lý trường lớp dạy trẻ khuyết tật*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

LEARNING THROUGH EXPERIENCES - A METHOD TO MEET THE LEARNING NEED OF PRE-SCHOOL CHILDREN WITH DISABILITIES

Le Thi Thuy Hang
 National College for Education
 Email: thuyhang213@yahoo.com

Abstract: Learning through experiences is a natural way of learning that brings a clear sense of feeling, direct impact from senses, and create children's strong emotions during the discovery process. Children are experienced through activities in the appropriate environment and conditions will stimulate opportunities and develop their creative capacity. Especially, for disabled children, to meet their diverse needs is an important aspect to ensure their development. For disable children, learning from various experiences, tailored to the child's character, abilities, needs, style and development, will encourage their engagement and exploration of the surrounding environment, and realize themselves more effectively. The article covers the contents: 1) Experience and experience in children with disabilities; 2 / Learn through experience of pre-school children with disabilities; 3 / Meet and promote the demand for learning through experiences for pre-school children with disabilities.

Keywords: Learning; experiences, children with disabilities; pre-school.